

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
NĂM 2024 TRÌNH HĐND XÃ CẨM ĐOÀI**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Tại Bộ phận một cửa của UBND Xã Cẩm Đoài.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|----------------------|--|
| 1. Ông Vũ Văn Hạnh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Phạm Văn Tiến | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Vũ Thị Ngọc | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Ông Đỗ Văn Vững | Chức vụ: Công chức Văn phòng |

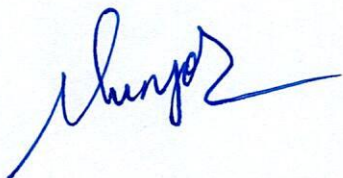
Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai số liệu Dự toán thu chi ngân sách năm 2024 trình HĐND xã Cẩm Đoài.

(Kèm theo Biểu số 103/CKTC-NSNN; Biểu số 104/CKTC-NSNN; Biểu số 105/CKTC-NSNN; Biểu số 106/CKTC-NSNN; Biểu số 107/CKTC-NSNN)

Thời gian niêm yết: Từ ngày 22/12/2023 đến hết ngày 21/01/2024.

Biên bản được lập thành 02 bản, niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập



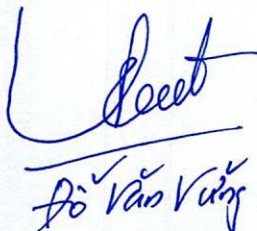
Vũ Thị Ngọc



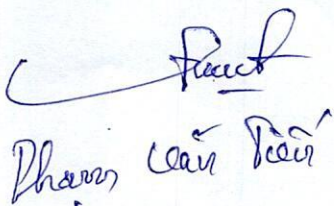
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hạnh

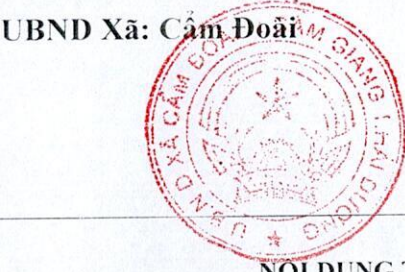
Các thành viên



Đỗ Văn Vững



Phạm Văn Tiến



UBND Xã: Cẩm Đoàn

Biểu số 103/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	32.075.525.000	TỔNG SỐ CHI	32.044.525.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	25.145.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	27.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.148.000.000	II. Chi thường xuyên	5.044.525.000
III. Thu bổ sung	4.782.525.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.782.525.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Thu hồi khác						
	Tổng số thu		32.594.641.887		32.075.525.000		98,41
I	Các khoản thu 100%		7.029.114.502		25.145.000.000		357,73
1	Phí, lệ phí		20.564.502		16.000.000		77,80
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		6.963.251.000		120.000.000		1,72
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định				25.000.000.000		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		45.299.000		9.000.000		19,87
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		7.968.416.460		2.148.000.000		26,96
1	Các khoản thu phân chia		370.928.460		118.000.000		31,81
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		22.075.460		19.000.000		86,07
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		4.800.000		2.000.000		41,67
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		344.053.000		97.000.000		28,19
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		7.597.488.000		2.030.000.000		26,72
2.1	Thu tiền sử dụng đất		7.563.126.000		2.000.000.000		26,44
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		23.244.000		19.000.000		81,74
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		11.118.000		11.000.000		98,94
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
IV	Thu chuyển nguồn		3.072.227.925				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		14.524.883.000		4.782.525.000		32,93
1	Thu bổ sung cân đối		4 046.869.000		4.782.525.000		118,18
2	Thu bổ sung có mục tiêu		10.478.014.000				

Đơn vị: đồng

[illegible]

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(I) NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		50.278.864.200	0	5.998.762.000	5.998.762.000	0	0	27.000.000.000	0
I. Công trình chuyên tiếp		32.278.864.200	0	5.998.762.000	5.998.762.000	0	0	19.000.000.000	0
Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước trên địa bàn xã Cẩm Đoài. Tuyến 3: Thôn Ha Xá. Từ Nhà văn hoá thôn Ha Xá đến nhà ông Vũ Văn Độ xóm Hoà Bình		8.647.745.000		3.713.025.500	3.713.025.500			4.754.617.300	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước trên địa bàn xã Cẩm Đoài. Tuyến 2: Từ cổng làng Ha Xá đến công nhà ông Vũ Văn Hồng,		5.931.119.200		2.285.736.500	2.285.736.500			3.645.382.700	
Xây dựng sân vận động, nhà tập luyện thể thao thôn Kim Xá		8.600.000.000		-				7.600.000.000	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước trên địa bàn xã Cẩm Đoài. Tuyến 1 và tuyến 4		9.100.000.000						3.000.000.000	
2. Công trình cũ trả nợ									
Đường giao thông									
2. Trường học									
3. Trạm y tế									
4. Trụ sở, hội trường UBND xã						0			
5. Nhà văn hoá						0			
6. Nghĩa trang						0			
7. Chợ						0			
8. Sân thể thao						0			
9. Bãi rác tập trung						0			
10. Công trình thủy lợi						0			
11. Các công trình khác						0			
II. Công trình khởi công mới		18.000.000.000	0	0	0	0	0	8.000.000.000	
1. Trường học		13.000.000.000	0	0	0	0	0	5.000.000.000	

Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 12 phòng trường THCS Cẩm Đoài		13.000.000.000						5.000.000.000	
2. Trạm y tế				0		0		0	
3. Trụ sở UBND xã									
4. Nhà văn hoá				0				0	
5. Nghĩa trang		5.000.000.000	0	0	0	0	0	3.000.000.000	
Cải tạo, sửa chữa nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Đoài		5.000.000.000						3.000.000.000	
6. Chợ									
7. Sân thể thao									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi